

Số: 08/2026/QĐST- HN&GD

Hải Phòng, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 56/2025/TLST-HN&GD ngày 27/01/2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 34/2025/QĐMPH-HN&GD ngày 02/02/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988;

HKTT: Số B đường Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình;

Hiện ở: U1.Skromma 3A/4, 02-250 Warszawa B

Số CCCD: 036188003534 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/9/2022.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố Hải Phòng.

Số CCCD: 030091022004 do Bộ C cấp ngày 19/01/2026.

(Chị H, anh P vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Chị và anh Nguyễn Thanh P được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại P, Ba Lan vào ngày 11/08/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng và yêu thương nhau. Anh P đã về Việt Nam sinh sống nên hiện vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn ai quan tâm tới ai nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai

bên khuyên bảo hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vẫn trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Anh chị đều thuận tình ly hôn nên chị đề nghị Toà án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Chị và anh P không có con chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị vẫn đang lao động tại Ba Lan, chị không thể về nước trực tiếp giải quyết việc ly hôn được, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị trong suốt quá trình giải quyết việc ly hôn và vắng mặt chị trong tất cả các phiên họp của Tòa án. Do hiện tại người thân của chị đều ở xa nên chị ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh P, sinh ngày 31/10/1991, Địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố Hải Phòng nộp đơn, nộp tiền tạm ứng án phí và nhận quyết định giải quyết việc ly hôn cho chị. Chị đề nghị Toà án không phải gửi các văn bản tố tụng cho chị.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Cộng hòa B vào năm 2023. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Cộng hòa B và chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không hoà hợp về tư tưởng và kinh tế. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025, mọi quan hệ tình cảm kinh tế cắt đứt từ đó đến nay. Đầu năm 2026, anh P về Việt Nam, chị H vẫn đang ở Ba Lan. Từ thời điểm ly thân đến nay, anh chị không liên lạc trao đổi hay quan tâm tới nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H và anh đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị và ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, anh tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Anh đồng ý để chị H nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ việc: đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367, Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh P.

- Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Thanh P. Hiện tại anh P đang ở thôn A, xã P, thành phố Hải Phòng. Do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hải Phòng.

Tài liệu chị H gửi về gồm: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai có xác nhận của Đ tại Cộng hòa B, giấy chứng nhận kết hôn đã được dịch nguyên bản sang tiếng việt từ tiếng Ba Lan và được hợp pháp hoá lãnh sự. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản chị H nộp tại Tòa án là ý chí, nguyện vọng của chị H.

Chị H, anh P đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh P được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại P, Ba Lan vào ngày 11/08/2023, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống xa cách nhau. Hai bên đều xác định không còn tình cảm với nhau, không thể quay về chung sống cùng nhau và thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh P.

Về con chung: Chị H và anh P xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh P không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367, Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh P.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0001196 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Pruszków, Ba Lan;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Đỗ Thị Hạnh